

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2023/DS - ST
Ngày: 17/11 /2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Ý.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đỗ Kim Phụng.
- Ông Lê Văn Lil.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên toà: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2023 /TLST – DS, ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Châu Ngọc A, sinh năm 1953;

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Châu Thị U, sinh năm 1949.

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của bà U:

Ông Châu Ngọc A, sinh năm 1953 (theo văn bản ủy quyền ngày 05/10/2023)

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện Đông H, tỉnh B.

(Ông A, ông P có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/6/2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/10/2023 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ông yêu cầu ông Trần Văn P giao trả 04 chỉ 05 phân vàng 24k. Trước đây vào năm 2001, chị ông là bà Châu Thị Sa (đã chết năm 2022) có cho ông Trần Văn P vay 15 chỉ vàng 24k. Sau đó ông P có chuyển nhượng cho ông phần đất để trừ vào 10 chỉ 05 phân vàng 24k (có “tờ giao kèo sang nhượng đất nuôi trồng thủy sản” đề ngày 18/02/2006 kèm theo). Còn lại 04 chỉ 05 phân vàng 24k ông P còn nợ lại đến nay. Ông P có ký tên vào biên nhận nợ vào năm 2001, thể hiện ông P có nợ của bà Sa 15 chỉ vàng 24k.

Nay bà Sa đã chết, bà Sa không có chồng con, cha bà Sa tên Châu Thành Hồng (đã chết), mẹ bà Sa tên Trần Thị Đô (đã chết), bà Sa còn 03 người em gồm ông, bà Châu Thị Mười (đã chết) và bà Châu Thị U là người thừa kế của bà Sa, yêu cầu ông P giao trả cho ông 04 chỉ 05 phân vàng 24k.

Ông Trần Văn P trình bày: Trước đây vợ ông là bà Trương Thị Lễ (đã chết năm 2009) có vay vàng của bà Châu Thị Sa, cụ thể vay bao nhiêu thì ông không biết, khi vay ông cũng không biết. Đến năm 2001 thì bà Châu Thị Sa đến đòi số vàng vợ ông đã thiếu thì ông mới biết là vợ ông có vay tiền của bà Sa. Khi đó, ông có cho vợ ông 10 công đất để trả nợ, nhưng trả nợ cụ thể cho ai thì ông không biết. Hiện nay ông cũng không biết vợ ông có còn nợ bà Sa hay không. Hiện bà Sa và bà Lễ đã chết hết. Từ khi vợ bà Lễ chết từ năm 2009 đến nay cũng không nghe bà Sa đòi tiền.

Bà Sa chết năm 2022 thì nay ông A khởi kiện yêu cầu ông trả tiền. Ông A có cung cấp cho Tòa án giấy nhận nợ, nội dung thể hiện năm 2001 ông Trần Văn P có vay của bà Châu Thị Sa 15 chỉ vàng 24k đúng là chữ ký của ông, bà Sa có yêu cầu ông ký tên xác nhận vào biên nhận này. Tuy nhiên, thời điểm đó ông ký tên để xác nhận vợ ông có vay tiền của bà Sa, chứ ông không có vay. Đối với “tờ giao kèo sang nhượng đất nuôi trồng thủy sản” đề ngày 18/02/2006 do ông A cung cấp nội dung thể hiện ông Trần Văn P có bán cho ông Châu Ngọc A phần đất với giá 10 chỉ 05 phân vàng 24k đúng là chữ ký của ông. Vì lúc đó vợ ông nợ tiền của bà Châu Thị Sa, nên ông đồng ý bán đất cho ông Châu Ngọc A để trừ vào số tiền vợ ông đã nợ là Sa là 10 chỉ 05 phân vàng 24k. Ngoài trả số vàng 10 chỉ 05 phân vàng 24k ra thì ông và bà Lễ không có trả cho bà Sa số vàng nào khác không.

Nay ông xác định ông không nợ tiền bà Sa nên không đồng ý giao trả theo yêu cầu của ông A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474 và 476 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Ngọc A đối với ông Trần Văn P.

Buộc ông Trần Văn P giao trả cho ông Châu Ngọc A 04 chỉ 05 phân vàng 24k.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Ông Châu Ngọc A không phải nộp án phí. Ông Trần Văn P là người cao tuổi được miễn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Châu Ngọc A là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Châu Thị Sa khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn P giao trả số vàng vay. Ông P có địa chỉ cư trú tại Ấp Cây Giang, xã Long Điền, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của ông Châu Ngọc A yêu cầu ông Trần Văn P giao trả 04 chỉ 05 phân vàng 24k. Ông Trần Văn P không đồng ý giao trả theo yêu cầu của ông A.

Tuy nhiên, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa ông P thừa nhận chữ ký trong biên nhận nợ do ông Châu Ngọc A cung cấp, nội dung thể hiện năm 2001 bà Châu Thị Sa có cho ông Trần Văn P vay 15 chỉ vàng 24k. Ông P thừa nhận đúng là chữ ký của ông, ông có thừa nhận ký tên vào biên nhận này.

Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở để xác định ông Trần Văn P có nợ của bà Châu Thị Sa 04 chỉ 05 phân vàng 24k. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Ông Châu Ngọc A không phải nộp án phí. Ông Trần Văn P là người cao tuổi được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474 và 476 Bộ luật dân sự 2005;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Ngọc A đối với ông Trần Văn P.

Buộc ông Trần Văn P giao trả cho ông Châu Ngọc A 04 chỉ 05 phân vàng 24k.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Ông Châu Ngọc A không phải nộp án phí. Ông Trần Văn P là người cao tuổi được miễn theo quy định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Ý

